| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 645/2019/HS-PT
Ngày 22 - 10 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Thái Duy Nhiệm;

*Các Thẩm phán*: Ông Ngô Hồng Phúc;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Toà án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 642/2019/TLPT-HS ngày 22/8/2019 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2019/HS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1975 tại Hải Phòng;

Nơi ĐKNKTT: Thôn R, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: Lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị T1; có vợ là Phạm Thị N1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Án số 20 ngày 17/5/1994, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản của công dân"

+ Án số 108/2008/HSST ngày 13/8/2008, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tổ chức đánh bạc" và 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", tổng hợp chung cho cả 2 tội là 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2018 đến nay, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Ông Bùi Chiến T2 và ông Trịnh Văn N1 - Luật sư của Công ty Luật TNHH Trịnh Khắc T3 thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; ông T2 có mặt, ông N1 vắng mặt.

** Bị hại*: Anh Nguyễn Văn T4 sinh năm 1988, trú quán: Thôn G, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng - (đã chết).

** Ngoài ra còn có những người đại diện hợp pháp cho bị hại, gồm:* Ông Nguyễn Văn N2, bà Nguyễn Thị S, chị Bùi Thị H, cháu Nguyễn Thị Quỳnh T5 không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30’ ngày 21/5/2018, Nguyễn Văn T đang ở nhà mình thì phát hiện thấy anh Nguyễn Văn T4 đang cúi khom người đi lại ở khu vực bãi cỏ, cách cửa hầm rượu của gia đình khoảng 3 - 4m. Do nghi ngờ anh T4 có ý định trộm cắp tài sản nên T đã túm ngực áo kéo anh T4 vào trong phòng ngủ của mình để tra hỏi. Tại đây, trong khoảng thời gian từ 19h30’ đến 21h ngày 21/5/2018, T đã sử dụng một chiếc búa đinh cán bằng gỗ, dài 31cm, phần đầu búa bằng kim loại, một đầu vát dẹt, một đầu bằng cầm trên tay phải, đập phần đầu búa, cán búa vào nhiều vị trí khác nhau trên thân thể anh T4, từ vai, lưng xuống đến tay, đầu gối mắt cá chân hai bên của anh T4, vừa đánh vừa tra hỏi lý do vào nhà T4. Đến khoảng 20h30’ cùng ngày, T gọi điện thoại cho anh Vũ Xuân P - Phó Trưởng Công an xã T, huyện T thông báo về việc bắt được trộm. Khoảng 30 phút sau anh P đến thì thấy T đang cầm chiếc búa đinh trên tay, đứng bên cạnh anh T4 đang nằm trên nền nhà, anh P hỏi lý do đánh người, thì T trả lời: “*Nó vào nhà ăn trộm, đưa nó lên ủy ban*”. Lúc này, tại nhà của T còn có Nguyễn Trung Đ - sinh năm 1997, trú tại: Bến B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Văn Q - sinh năm 1985, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và cháu ruột của T là Nguyễn Văn T6 - sinh năm 1985, trú tại: Số 4 Cù Chính L, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng. Thấy vậy, anh P giằng chiếc búa trên tay T vứt xuống nền nhà, khi thấy tình trạng của anh T4 mệt mỏi, trên người có máu nên đã cùng anh Quyên đưa anh T4 đi cấp cứu tại Trạm y tế xã T, sau đưa đến Bệnh viện huyện T, chuyển Bệnh viện Việt - Tiệp cấp cứu nhưng anh T4 bị chết vào khoảng 01 giờ ngày 22/5/2018.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 103/KLGĐ ngày 21/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, nhận định và kết luận: Trên thi thể nạn nhân Nguyễn Văn T4 có khoảng 90 vết thương tại vùng vai, mỏm vai hai bên, vùng lưng, cánh tay, cẳng tay, mu bàn tay hai bên, đầu gối, cẳng chân, mắt cá chân hai bên. Phần lớn các vết thương có đặc điểm xước trợt da, không rõ

hình, kích thước to nhỏ không đều nhau, vết lớn kích thước 3,3cm x 0,25cm, vết nhỏ kích thước 0,7cm x 0,3cm, trong đó tại mặt sau bờ vai có vết rách giập da, tạo thành vết thương rỉ máu; Bả vai hai bên sưng nề, màu tím ở dạng loang lổ; Mặt sau 1/3 trên cánh tay trái và lưng trái có một số vết tạo thành 02 đầu có góc vuông; Đầu gối, cẳng chân, cổ chân, mắt cá chân hai bên đều có vết thương xước da, phù nề màu tím nhạt. Thành ngực sau bên phải của nạn nhân tụ máu diện rộng 15cm x 14cm, cung sau xương sườn số 10 bị gãy. Trong mẫu máu của tử thi Nguyễn Văn T4 có Ethanol (cồn), nồng độ 329mg/100ml máu. Nguyên nhân chết của nạn nhân là do suy tuần hoàn và hô hấp không hồi phục/Người bị chấn thương lồng ngực và viêm cơ tim, viêm tuyến thượng thận.

Tại Công văn số 1258/C09-TT1, ngày 24/9/2018 của Viện khoa học hình sự, xác định: Các chấn thương trên cơ thể nạn nhân Nguyễn Văn T4 là do vật tày và vật tày góc cạnh gây nên. Chiếc búa đinh có đặc điểm gửi giám định gây được các tổn thương trên. Đối với tổn thương gãy xương sườn 10 bên phải là do vật tày tác động trực tiếp vào thành ngực phải gây nên. Nguyên nhân chết của nạn nhân là nguyên nhân phối hợp của sốc đa chấn thương phần mềm với tình trạng viêm cơ tim, viêm tuyến thượng thận và nồng độ cồn trong máu cao 329/100ml.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường: Tại khu vực sân, hiên nhà của Nguyễn Văn T phát hiện, thu giữ được: 13 vỏ đạn bằng kim loại nằm rải rác; 01 coóng thủy tinh dạng ống dài 15cm. Tại phòng ngủ của T, Cơ quan điều tra đã thu giữ được: 02 chiếc búa đinh, trong đó có 01 chiếc có bám dính dấu vết nghi máu ở phần cán gỗ, chiếc búa này có chiều dài 31cm, trong đó phần cán búa bằng gỗ dài 28,8cm, phần đầu bằng kim loại màu đen dài 10,5cm, một đầu vát, dẹt hai cạnh dài 4,5cm, rộng 2,5cm, một đầu bằng có kích thước 3,4cm x 2,5cm, trên phần kim loại có một số vết han rỉ; chiếc còn lại dài 36cm, phần đầu cán sơn màu đỏ; Một số dụng cụ dùng để sử dụng và cân ma túy, như: 02 vỏ chai nhựa bên trong còn một ít dung dịch màu trắng; một số ống hút bằng nhựa, coóng thủy tinh, bên trong còn đọng lại một ít tạp chất màu vàng nhạt; cân điện tử; Một số thảo mộc khô, đám tạp chất màu hồng và 01 viên nén màu xám (nghi ma túy); Một số viên đạn, vật liệu nổ, gồm: 70 viên đạn, 84 ống kim loại màu trắng bạc hình trụ tròn, một đầu lõm, một đầu hở, bên trong ống có chấm màu hồng (nghi kíp nổ); 01 cuộn dây quấn thành 62 vòng (nghi dây cháy chậm). Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật khác, gồm: 01 con dao quắm; 01 vật bằng kim loại có hình khẩu súng, dài 14,5cm; 01 gậy bóng chày và đôi giầy màu đen.

Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra thu giữ 05 vỏ đạn; 01 valy kích thước 45cm x 35cm x 20cm, bên trong chứa 03 đoạn ống nhựa PVC cùng gắn dây màu đen đường kính 0,5cm, trong đó có 01 đoạn ống nhựa dài 45cm, đường kính 3,4cm bịt kín 02 đầu, 02 đoạn ống nhựa dài 45cm, đường kính 06cm, bịt kín 02 đầu; 01 hộp sắt màu đỏ bên trong chứa 05 đoạn dây

(nghi kíp điện), trong đó 03 đoạn dây màu xanh, 01 đoạn dây màu đỏ, 01 đoạn dây màu vàng.

Tại Bản kết luận giám định số 45/2018/GĐSV ngày 20/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết nghi máu trên cán búa dài 31cm là máu người, là máu của anh Nguyễn Văn T4. Các vật giám định khác không có máu.

Tại Bản kết luận giám định số 2778/C54-P2 ngày 30/5/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 03 đoạn ống nhựa PVC là 03 vật liệu nổ tự chế hoàn chỉnh bên trong đều có thuốc nổ công nghiệp ANFO, kíp nổ đốt vỏ nhôm và dây cháy chậm; vật nổ vỏ bằng nhựa PVC có đường kính 06cm, dài 46cm có khối lượng thuốc nổ là 800g, khi nổ bán kính sát thương bằng mảnh vỏ của quả nổ khoảng 8 mét đến 10 mét; vật nổ vỏ bằng nhựa PVC có đường kính 06cm, dài 41,5cm có khối lượng thuốc nổ là 720g, khi nổ bán kính sát thương bằng mảnh vỏ của quả nổ khoảng 7 mét đến 9 mét; vật nổ vỏ bằng nhựa PVC có đường kính 3,4cm, dài 44,5cm có khối lượng thuốc nổ là 210g, khi nổ bán kính sát thương bằng mảnh vỏ của quả nổ khoảng 2 mét đến 3 mét. Mẫu vật 84 vật hình trụ, vỏ kim loại màu trắng và 05 vật hình trụ, vỏ kim loại màu trắng là kíp nổ đốt vỏ nhôm. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ. 01 cuộn dây hình trụ, dạng sợi, vỏ màu đen là dây cháy chậm. Dây cháy chậm có tác dụng dẫn lửa gây nổ kíp nổ.

Tại Bản kết luận giám định số 2831/C54 ngày 19/6/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Một vật hình khẩu súng là bật lửa hình súng, thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân dụng. Trong số 70 viên đạn gửi đến giám định có 38 viên có vỏ dài 15,5mm, đường kính đầu đạn 5,6mm là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm, không phải đạn quân dụng. Loại đạn này dùng bắn được cho các loại súng thể thao và súng tự chế như súng hình bút, súng kiểu ổ quay... Súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 31 viên có đường kính 20,5mm, đáy đạn có số 12 là đạn ghém cỡ 12, không phải đạn quân dụng. Loại đạn này dùng bắn được cho súng săn cỡ 12 và các loại súng tự chế có nguyên lý hoạt động như súng săn cỡ 12. Súng săn cắt ngắn nòng và súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12 thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 01 viên có vỏ dài 18mm, đường kính đầu đạn 9mm là đạn quân dụng cỡ 9x18mm. Loại đạn này dùng bắn được cho các loại súng thuộc danh mục vũ khí quân dụng như súng ngắn K59; CZ83; P64.... Trong số 19 vỏ đạn gửi đến giám định có 12 vỏ hình chai dài 39mm là vỏ của loại đạn quân dụng cỡ 7,62x39mm. Loại đạn này dùng bắn được cho các loại súng thuộc danh mục vũ khí quân dụng như súng tiểu liên AK47; CKC; RPK..; 04 vỏ hình trụ dài 18mm, đáy có số: 21 69; 38 89; 69 17; 13 2011 là vỏ của loại đạn quân dụng cỡ 9x18mm. Loại đạn này dùng bắn được cho các loại súng thuộc danh mục vũ khí quân dụng như súng ngắn K59; CZ83; P64...; 02 vỏ có đường kính 20,5mm, đáy đạn có số 12 là vỏ của đạn ghém cỡ 12, không phải đạn quân dụng. Loại đạn này dùng bắn được cho súng săn cỡ 12 và các loại súng tự chế có nguyên lý hoạt động như súng săn cỡ 12. Súng săn cắt ngắn nòng và súng tự chế

bắn đạn ghém cỡ 12 thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 01 vỏ dài 21mm, đáy có số 13 2014 là vỏ của loại đạn đầu cao su, không phải đạn quân dụng. Loại đạn này dùng bắn được cho súng có cỡ nòng 9mm thuộc công cụ hỗ trợ.

Tại Bản kết luận giám định số 2786/C54 ngày 15/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất tinh thể bám dính trong coóng thủy tinh; 07 ống hút nhựa và 01 ống hút quấn giấy bạc là ma túy, loại: Methamphetamine. Lượng tinh thể rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng trong chai nhựa, thể tích chất lỏng: 345ml, khối lượng Methamphetamine trong 345ml mẫu là 0,018gam; Viên nén màu xám, là ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA và Ketamine; khối lượng mẫu: 0,261gam; Số thảo mộc khô màu nâu là ma túy; loại: cần sa, khối lượng 9,596gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Văn T khai nhận: Giữa T và anh T4 có quan hệ quen biết với nhau trước đó, từ sáng ngày 21/5/2018, anh T4 có được T gọi đến nhà mình để tưới cây cảnh, đến khoảng 16h30'cùng ngày, T và anh T4 có cùng nhau ăn cơm, sau đó anh T4 đã ra về và T đã khóa cổng nhà, nhưng đến khoảng 19h30', T vẫn nhìn thấy anh T4 ở trong khu vực nhà mình nên nghi ngờ anh T4 quay lại để trộm cắp tài sản. Sau đó, T túm áo lôi anh T4 vào phòng ngủ của mình tra hỏi và dùng búa đinh đánh nhiều nhát vào nhiều vị trí trên thân thể anh T4 từ vùng vai, lưng, cánh tay, cẳng tay, mu bàn tay hai bên đến vùng đùi, đầu gối, mắt cá chân hai bên của anh T4 như nội dung trên. Về số ma túy và các dụng cụ dùng và vào việc sử dụng ma túy đã bị thu giữ, T khai: là của anh T4 cầm đến và sử dụng một mình. Về số lượng các viên đạn, vỏ đạn kíp nổ, dây cháy chậm, T khai: Trong tháng 3 năm 2018, trên đường đi từ xã L, huyện T về nhà, đến khu vực Phi Liệt, T phát hiện bên đường có một bao dứa màu trắng bên rìa đường nên dừng lại, xuống xe, mở bao dứa ra phát hiện bên trong có nhiều viên đạn hoa cải, 03 ống nhựa PVC bịt hai đầu bằng đất, một đầu có gắn một sợi dây màu đen, một hộp sắt vuông và 01 cuộn dây màu đen... T đã mang tất cả đồ vật trong túi dứa đó về nhà cất giữ ở nhiều vị trí khác nhau trong phòng ngủ. Chiều ngày 20/5/2018, T có cắt một đoạn dây màu đen từ đoạn dây gắn vào đầu của một ống nhựa PVC nhặt được đốt thử và phát hiện ra đó là dây cháy chậm có tác dụng để kích nổ mìn. Về số lượng các vỏ đạn, T khai: Khoảng tháng 11/2017, trong một lần đưa vợ đi khám thai, khi về trên đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng đến đoạn đường thuộc địa phận tỉnh Hưng Yên, xe của T bị thủng lốp và phải có dừng lại ở làn đường khẩn cấp để chờ cứu hộ, T phát hiện thấy ở gần khu vực đỗ xe có một số vỏ đạn nên đã nhặt về nhà cất giữ.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với tội Giết người); Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Giết người"; 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ". Tổng hợp hình

phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là: 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2018.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2019 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo T nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, nhưng bị cáo chỉ T nhận đã dùng búa đinh đánh khoảng 40 nhát vào các khớp tay, khớp chân là những vùng không nguy hiểm đến tính mạng. Bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của anh T4, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án và cho rằng:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T tội "Giết người" và tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" là có căn cứ, đúng pháp luật. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội "Giết người" mà chỉ phạm tội "Cố ý gây thương tích" là không có căn cứ. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhưng đã xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết mới, có bác ruột là liệt sỹ bị cáo hiện đang có trách nhiệm thờ cúng, bị cáo có công phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng; tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, đã bồi thường về trách nhiệm dân sự cho đại diện người bị hại và gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày bài bào chữa:*

Luật sư không tranh luận về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ". Đối với tội "Giết người" đề nghị xem xét đến nguyên nhân phạm tội; bởi lẽ: Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, bị cáo không có động cơ giết người. Bên cạnh đó, khi đánh bị hại, bị cáo T không nhằm vào các vùng nguy hiểm để đánh, bị hại chết là do không được đưa đi cấp cứu kịp thời. Mặt khác, theo Kết luận giám định về nguyên nhân chết của nạn nhân là do phối hợp của sốc đa chấn thương phần mềm với tình trạng viêm cơ tim, viêm tuyến thượng thận và nồng độ cồn trong máu cao 329/100ml; như vậy, việc bị cáo đánh bị hại gây thương tích không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả nạn nhân chết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú, đã bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo khai nhận dùng búa đinh đánh khoảng 40 nhát vào người anh T4, nhưng theo Kết luận giám định thể hiện trên người bị hại có khoảng 90 vết thương; bị cáo T nhận, ngoài bị cáo ra không có ai cùng gây thương tích cho anh T4, bị cáo nhận thức chỉ đánh vào các khớp tay, khớp chân anh T4 thì không nguy hiểm đến tính mạng, ý thức chủ quan của bị cáo là không đánh chết anh T4. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy một phần phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của những người làm chứng, các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra; đặc biệt là các Kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 19h30 phút ngày 21/5/2018, Nguyễn Văn T đang ở nhà mình thì phát hiện anh Nguyễn Văn T4 đang ở khu vực bãi cỏ nhà mình, do nghi ngờ anh T4 có ý định trộm cắp tài sản nên T đã túm ngực áo kéo anh T4 vào trong phòng ngủ của mình để tra hỏi. Trong khoảng thời gian từ 19h30 đến 21h cùng ngày, T đã sử dụng 1 chiếc búa đinh cán bằng gỗ, dài 31cm, phần đầu búa bằng kim loại, một đầu vát dẹt, một đầu bằng cầm trên tay phải đập nhiều nhát lên nhiều vị trí khác nhau trên người anh T4, từ vai, lưng, ngực xuống đến tay, đầu gối, mắt cá chân hai bên của anh T4. Hậu quả khiến anh T4 tử vong. Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng như bị cáo cho rằng, bị cáo đánh anh T4 vào những vùng không nguy hiểm đến tính mạng, và nguyên nhân anh T4 chết là tổng hợp của nhiều yếu tố như sốc đa chấn thương phần mềm với tình trạng viêm cơ tim, viêm tuyến thượng thận và nồng độ cồn trong máu cao, nên bị cáo chỉ phạm tội "Cố ý gây thương tích". Tuy nhiên, căn cứ vào các kết luận giám định thì các chấn thương trên cơ thể nạn nhân là do vật tày và vật tày góc cạnh gây nên, chiếc búa đinh do bị cáo sử dụng gây được các tổn thương trên. Hành vi dùng búa đập nhiều nhát, liên tục vào người nạn nhân trong một khoảng thời gian dài (từ 19h30p đến 21h) là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả nạn nhân chết. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Giết người" theo Điều 123 Bộ luật hình sự. Quan điểm của Luật sư không có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra có thu giữ 03 đoạn ống nhựa PVC, theo Kết luận giám định của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an: 03 đoạn ống nhựa PVC là 03 vật liệu nổ tự chế hoàn chỉnh bên trong đều có thuốc nổ công nghiệp ANFO, có tổng khối lượng thuốc nổ là 800g + 720g + 210g = 1.730 gam. Số lượng thuốc nổ này, T khai nhặt được ở khu vực Phi Liệt khi đi từ xã L, huyện T về nhà từ tháng 3/2018, T đã mang số thuốc nổ này về nhà cất giấu. Bị cáo không có thẩm quyền được giao quản lý, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ. Do đó, hành vi của bị cáo phạm thêm tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo Điều 305 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm hai tội là "Giết người" và tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người và xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước; gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Giữa bị cáo và bị hại tuy không có mâu thuẫn từ trước, nhưng do nghi ngờ bị hại vào nhà mình có ý định trộm cắp nên bị cáo đã dùng búa là hung khí nguy hiểm đánh nhiều nhát vào khắp thân thể người bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khỏe, tính mạng người. Do đó, bị cáo bị xét xử theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Đối với tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ": Khối lượng vật liệu nổ bị cáo tàng trữ là 1.730 gam, có thành phần của thuốc nổ công nghiệp ANFO (thuộc phụ lục 1 Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam - Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018), do đó, bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có phần nghiêm khắc. Bởi vì, xét về nguyên nhân chết của người bị hại là tổng hợp nhiều yếu tố, trong đó một phần do lỗi của người bị hại là sử dụng chất kích thích quá nhiều (nồng độ cồn trong máu cao). Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp cho người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có xuất trình thêm một số tình tiết mới như có công phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, có bác ruột là liệt sỹ hiện bị cáo đang có trách nhiệm thờ cúng được chính quyền địa phương xác nhận, đây là những tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Do đó, cần ghi nhận để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo về cả hai tội là có căn cứ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2019/HS-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Căn

cứ điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với tội giết người); Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt:

Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) năm tù về tội "Giết người"; 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là: 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2018.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 60/2019/HS-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKS cấp cao Hà Nội;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại Tạm giam thành phố Hải Phòng;
- Toà án thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Duy Nhiệm**